

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 127 /2024/HS-PT
Ngày 18/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và ông Hoàng Kim Khánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký;

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Mai P - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2024 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2024/TLPT-HS ngày 20/6/2024 đối với bị cáo Kiều Ngọc N về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của TAND huyện Krông Bông.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Kiều Ngọc N** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 03/01/1974 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Kiều Ngọc V, sinh năm 1942 và con bà Lê Thị C, sinh năm 19447; bị cáo có vợ là Võ Thị T, sinh năm 1978 và có 03 con, lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/5/2021 Công an xã H, huyện K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt và chấp hành xong. Theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, hành vi này được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhóm thanh niên, tất cả đều thường trú tại xã H, huyện K, bao gồm: Trà Văn M, Nguyễn Chí T1, Phạm Văn T2 và Đỗ Văn C1 cùng nhau tổ chức ăn nhậu, uống rượu và hát karaoke bằng loại loa di động (Loại loa thường gọi là “*loa kéo kéo*”) tại nhà ông Trà Văn N1 (bố ruột của Trà Văn M) ở thôn H, xã H, huyện K. Nhóm thanh niên này do Trà Văn M đi làm, từ Lâm Đồng về nhà chơi, mời ăn nhậu, uống rượu,

hát karaoke âm thanh lớn, bằng loại “loa kéo kéo” suốt từ tối ngày 16/11/2023, trưa ngày 17/11/2023.

Đến tối ngày 17/11/2023, khoảng 19 giờ 20 phút, sau khi uống rượu, ăn nhậu cùng với em trai là Kiều Ngọc Q tại nhà của mình cũng ở thôn H, Kiều Ngọc N - nhà ở bên cạnh nhà ông Trà Văn N1, nghe tiếng nhạc hát karaoke lớn, gây ồn ào nên Kiều Ngọc N đi ra phía sau nhà bếp của nhà mình, lấy 01 con dao (Loại dao chặt xương) rồi đi đến nhà ông Trà Văn N1 nhằm mục đích đe dọa, không cho nhóm thanh niên này hát karaoke nữa.

Khi đến trước hiên nhà ông Trà Văn N1, Kiều Ngọc N nói: “*Thôi nghỉ đi, hát miết mấy ngày nay rồi*”, “*Sao bọn mày hát miết thế, để cho làng xóm nghỉ với chứ?*” thì bà Kiều Thị T3 (vợ ông Trà Văn N1 - là cô ruột Kiều Ngọc N) đang ngồi ở phòng khách, nói lại: “*Nhà tao, tao hát đâu liên quan gì đến nhà mi*”. Tức giận vì những lời nói, thái độ như thế này, sẵn có rượu trong người, Kiều Ngọc N dùng dao chém 01 nhát trúng vào bức tường xây gần khung ngoại cửa chính bên phải cửa nhà ông Trà Văn N1, nhằm mục đích đe dọa, không cho nhóm người này hát karaoke nữa. Việc chém vào cửa nhà ông Trà Văn N1 không gây hư hỏng gì. Thấy vậy, Trà Văn M chạy xuống nhà bếp để tìm hung khí thì bị Phạm Văn T2, Đỗ Văn C1 can ngăn, giữ lại ở nhà bếp, còn bà Kiều Thị T3 chạy vào phòng ngủ phía sau gọi ông Trà Văn N1 dậy, nói: “*Nhơn qua nhà mình quậy*”.

Nghe vậy, ông Trà Văn N1 dậy, đi đến chỗ Kiều Ngọc N để hỏi chuyện “*Mày đến nhà tao quậy hả?*”. Cùng lúc, Nguyễn Chí T1 đang ngồi gần đó đứng dậy, đi tới và hỏi ông Trà Văn N1: “*Gì đó chú N1?*”. Ông Trà Văn N1 chưa kịp trả lời thì Kiều Ngọc N đứng đối diện cách Nguyễn Chí T1 khoảng 01 mét, nói với Nguyễn Chí T1: “*Mày là cái gì?*”. Lúc Nguyễn Chí T1 đi tới phía mình, cho rằng T1 lao đến đánh mình, nên Kiều Ngọc N cầm dao bằng tay phải chém 01 nhát về phía người Nguyễn Chí T1. Khi Nguyễn Chí T1 đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào tay phải và má trái của Nguyễn Chí T1, gây thương tích. Thấy Nguyễn Chí T1 bị chảy máu nên Kiều Ngọc N cầm dao đi về, vứt dao tại rẫy cà phê gần nhà mình, còn Nguyễn Chí T1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ.

Kết luận pháp y thương tích số 609/KLTTCT-PY ngày 20/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Thương tích của Nguyễn Chí T1 là 19%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của TAND huyện Krông Bông đã quyết định: Xử phạt bị cáo Kiều Ngọc N 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về thời hạn chấp hành án, xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 22/5/2024, bị cáo Kiều Ngọc N có Đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình...

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Bị cáo Kiều Ngọc N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định và tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của mình.

- Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/11/2023 tại nhà ông Trà Văn N1 ở thôn H, xã H, huyện K, bị cáo Kiều Ngọc N đã dùng dao chém một nhát trúng vào tay phải, má trái của anh Nguyễn Chí T1, gây thương tích 19%. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Kiều Ngọc N 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mức hình phạt 02 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, nhận thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực, chủ động bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho bị hại, được bị hại làm Đơn bãi nại, không đề nghị xử lý hình sự. Trong gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với Cách mạng: Ông nội Kiều T4 và bà nội Phạm Thị K được tặng thưởng Huân chương độc lập, bà nội được truy tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 05 người thân trong gia đình được công nhận là Liệt sỹ trong thời kỳ Kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Mặt khác, nguyên nhân, động cơ, mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện, hoàn cảnh nhóm thanh niên (trong đó có bị hại Nguyễn Chí T1) có

một phần lỗi, trong đó có hành vi hành xử thiếu văn minh, tế nhị, đã cùng nhau tổ chức ăn nhậu, uống rượu và hát karaoke cạnh nhà bị cáo, trong giờ nghỉ, bằng loại loa “loa kéo kéo” âm thanh lớn suốt từ tối ngày 16/11/2023, trưa ngày 17/11/2023, tối ngày 17/11/2023 theo lời khai của Trà Văn M (BL 151, 152). Đây là những hành vi sinh hoạt cá nhân thiếu chuẩn mực văn minh, thiếu lịch sự trong đời sống cộng đồng dân cư, là tệ nạn xã hội đang lan tràn, ảnh hưởng đến đời sống bình thường của cộng đồng dân cư, nhất là giờ nghỉ, ngày nghỉ, cần phải lên án, phê phán mạnh mẽ trong cuộc sống ngày hôm nay. Bị cáo sang góp ý nhưng gặp phản ứng gay gắt, thiếu tế nhị từ nhóm này (trong đó có bị hại Nguyễn Chí T1). Do nhận thức xã hội, nhận thức pháp luật còn hạn chế (bị cáo có văn hóa trình độ 2/12), là nông dân nên đã bột phát thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân nói trên. Cấp sơ thẩm chưa đánh giá, phân tích, nhận định tình tiết này khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là chưa đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác toàn bộ nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì những phân tích và nhận định nêu trên, nhận thấy bị cáo phạm tội trong điều kiện hoàn cảnh nhóm thanh niên (trong đó có bị hại Nguyễn Chí T1) có một phần lỗi, đã bột phát thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, hoàn cảnh gia đình có khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo không phải là đối tượng phạm tội lưu manh, chuyên nghiệp, việc phạm tội chỉ do bột phát nhất thời, bị cáo có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ điều kiện được đề được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 1 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không nhất thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp với tính chất, mức độ, động cơ, mục đích, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta nhưng cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa vi phạm pháp luật nói chung.

[3] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Kiều Ngọc N - Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk về điều kiện chấp hành hình phạt.

[2] Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Kiều Ngọc N** 02 (hai) năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/7/2024).

Giao bị cáo Kiều Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Kiều Ngọc N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Kiều Ngọc N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Kiều Ngọc N phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo Kiều Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Kiều Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2024).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Phương